

Bản án số: **671/2019/HS-PT**

Ngày: 06/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông **Đào Bá Sơn**.
- *Các thẩm phán:* Ông **Lê Thanh Bình**
Ông **Nguyễn Thái Sơn**
- *Thư ký phiên toà:* Ông **Lê Đức Lợi** – Thư ký toà án nhân dân thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*
Ông **Lưu Mạnh Hoan** – Kiểm sát viên.

Ngày 30/8 và 06/9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 167/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị P và các bị cáo khác. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO đối với bị cáo Lê Thị N và có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P, Đàm Thị T, Nguyễn Thị T1, Hoàng Thị Ng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2018/HSST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố Hà Nội.

- Các bị cáo bị kháng nghị, kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị P, Tên gọi khác: Pg; Giới tính: Nữ, Sinh năm 1985. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 13, ML, phường KH, quận HĐ, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Bố là: Nguyễn Văn N1, sinh năm 1961, mẹ là Đỗ Thị P2, sinh năm 1961. Có chồng là Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983 (Đã ly hôn) và có 4 con, lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5 đến 25/5/2018 được thay đổi áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ và tên: Đàm Thị T, Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nữ; sinh năm 1966; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 05, phường ĐM, quận HĐ, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10. Có bố là: Đàm Xuân C (Đã chết) và mẹ là: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1927. Có chồng là: Đào Huy Lm (Đã chết) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1990. Tiền án tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/5/2010 bị TAND quận HĐ xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; Ngày 16/12/2010 bị TAND quận HĐ xử phạt 7 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2018 đến ngày 31/5/2018, được thay đổi áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

3. Họ và tên: Lê Thị N, tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nữ; Sinh năm 1968. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: TT, xã CK, huyện TO, TP Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12. Có bố là: Lê Gia Ph (Đã chết) và mẹ là: Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1931; Có chồng là: Nguyễn Hữu Xn, sinh năm: 1967 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Thị T1, tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1972. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 9, phường KH, quận HĐ, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12. Có bố là: Nguyễn Đình Kg, sinh năm 1930 và mẹ là: Nguyễn Thị Hn, sinh năm 1932. Có chồng là: Lê Đình Khương, sinh năm 1969 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: Hoàng Thị Ng, Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nữ; Sinh năm 1970; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 5, YP, phường BG, quận HĐ, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12. Có bố là: Hoàng Văn K1, sinh năm: 1952 và mẹ là: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1952. Chồng là: Nguyễn Hữu Hg, sinh năm: 1969 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị N: **Ông Bùi Tiến S và ông Nguyễn Văn Th** - Văn Phòng Luật sư Đông Hà - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

Ngoài ra, các bị cáo khác không bị kháng nghị, không kháng cáo Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/5/2018 Nguyễn Thị P (tên gọi khác: Pg) sinh năm 1985, Nguyễn Thị T1 sinh năm 1972, trú tại ML – KH – HĐ – Hà Nội, Đàm Thị T sinh năm 1966 trú tại ĐM – HĐ – Hà Nội, Hoàng Thị Ng sinh năm 1970 trú tại YP – BG – HĐ – Hà Nội, Đỗ Văn L sinh năm 1968 trú tại Cao Viên - TO – Hà Nội đến nhà Lê Thị N sinh năm 1968 trú tại TT – CK – TO – Hà Nội chơi, ăn uống đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì T hỏi vay N 1.000.000 đồng để chi tiêu, N đồng ý cho T vay. Một lúc sau N, T, Ng đi lên phòng ngủ tầng 2 nhà N, tại đây Ng, T N rủ nhau đánh bạc hình thức ba cây được thua bằng tiền. Ng là người cầm chương cho N và T đặt tiền đánh bạc mỗi ván từ 10.000đồng - 20.000đồng, N, T, Ng đánh được khoảng 3 ván thì nghỉ không chơi nữa. Lúc này P và T1 đi lên tầng 2, các đối tượng rủ nhau đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. P lấy 01 bộ bát đĩa sứ, cắt 04 quân vị từ quân bài chắn làm dụng cụ đánh bạc, P là người xóc cái cho N, T, Ng, T1 đặt tiền đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc T, Ng và P mỗi người cho N 100.000đồng. Đến khoảng 15 giờ L đi lên tầng 2 tham gia đặt tiền đánh bạc, sau đó Lê Văn Diên sinh năm 1967 trú tại Cao Viên – TO – Hà Nội đến nhà N chơi, thấy mọi người đánh bạc, Diên cũng tham gia đặt tiền đánh bạc. P xóc cái cho mọi người đánh bạc đến gần 16 giờ thì thôi không xóc cái nữa, Diên thay P xóc cái nhưng không ai đặt tiền đánh bạc, mọi người không đánh bạc nữa. Khoảng 16 giờ, Tạ Đình Hiệp sinh năm 1987 trú tại Cao Viên – TO - Hà Nội đến nhà N để xem đánh bạc, L ra mở cửa cổng cho Hiệp vào, đồng thời lực L công an huyện TO ập vào lập biên bản. Tang vật, tài sản thu giữ: 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quân vị bằng giấy cắt tròn, các đối tượng tự nguyện giao nộp 16.410.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, trong đó xác định 15.710.000 đồng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ Ng quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị P (tên gọi khác: Pg), Lê Thị N, Hoàng Thị Ng, Nguyễn Thị T1, Đàm Thị T, Đỗ Văn L, Lê Văn Diên đủ yếu tố

cầu thành tội: “Đánh bạc”. Bản cáo trạng số 80 /CT – VKS ngày 15 /10 /2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội: “Đánh bạc”. Theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Cáo trạng số 80/CT - VKS ngày 15/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị P, Đàm Thị T, Lê Thị N, Nguyễn Thị T1 và Hoàng Thị Ng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2018/HSST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố Hà Nội quyết định:

- Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử Phạt: Nguyễn Thị P (tên gọi khác: Pg) 09 tháng tù. Phạt tiền bổ sung đối với P (Pg) là 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

+ Xử Phạt Hoàng Thị Ng 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền bổ sung đối với Ng là 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

+ Xử phạt: Nguyễn Thị T1 09 (Không chín) tháng tù. Phạt tiền bổ sung đối với T1 là 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt: Đàm Thị T 07 tháng tù. Phạt tiền bổ sung đối với T là 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt: Lê Thị N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Phạt tiền bổ sung đối với N là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt đối với các bị cáo khác, giải quyết về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày, Viện kiểm sát nhân dân huyện TO kháng nghị đề nghị không cho hưởng án treo đối với bị cáo Lê Thị N.

Ngày, các bị cáo Nguyễn Thị P, Đàm Thị T, Nguyễn Thị T1 và Hoàng Thị Ng kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 18/07/2019, bị cáo Đàm Thị T có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo:

- Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị T1, Hoàng Thị Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo không chủ động đến nhà N đánh bạc do hôm đó là ngày lễ Phật Đản. Các bị cáo đến nhà N ăn cơm rồi cùng nhau đánh bạc. Do không ai chuẩn bị tiền nên chỉ đánh khoảng hơn một tiếng là hết tiền không chơi nữa, vì lý do trên nên các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo do các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa tiền án tiền sự, ngoài ra hoàn cảnh của các bị cáo đều rất khó khăn, đều là lao động chính trong gia đình, có bố mẹ già và con nhỏ.

- Bị cáo Lê Thị N khai nhận bị cáo không rủ rê mọi người đánh bạc, không thu tiền phé. Bị cáo chỉ đánh mấy trăm nghìn và lúc đánh, lúc không vì bị cáo bị đau xương không ngồi được lâu và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO đối với bị cáo, bị cáo đánh bạc với số tiền ít, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, hoàn cảnh rất khó khăn là lao động chính trong gia đình.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị như sau: Chấp nhận việc xin rút đơn kháng cáo của bị cáo Đàm Thị T, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T1, Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO đối với bị cáo Lê Thị N, chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P và Hoàng Thị Ng. Đề nghị mức hình phạt như sau:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đàm Thị T.
- Y án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị T1.
- Xử phạt bị cáo Lê Thị N: 06 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P và Hoàng Thị Ng mỗi bị cáo từ 06 đến 07 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị N: Không đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO vì các bị cáo phạm tội do ham vui, bột phát, bị cáo Lê Thị N có nhiều tình tiết giảm nhẹ như khai báo thành khẩn, nhân thân chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo hiện đang điều trị bệnh nan ý sức khoẻ yếu nên việc toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về hình thức: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO và Đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp với các Điều 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung: Các bị cáo Nguyễn Thị P, Lê Thị N, Nguyễn Thị T1 và Hoàng Thị Ng tại phiên tòa đều thừa nhận có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa tại nhà Lê Thị N tại TT, xã CK, huyện TO. Ngày 22/5/2018 Toà án nhân dân huyện TO xét xử các bị cáo xét xử các bị cáo về hành vi đánh bạc là không oan. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo đều cho rằng hành vi đánh bạc của các bị cáo đã tự nguyện chấm dứt mặc dù không có ai tác động. Tuy nhiên hành vi đánh bạc các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc toà án cấp sơ thẩm kết tội các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật, không oan.

**** Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO:***

Tại quyết định kháng nghị số 01 ngày 11.01.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO xác định “Lê Thị N là chủ nhà trực tiếp đồng ý cho các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà ở của mình nhằm mục đích thu lời bất chính ...”. Tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử đã tập chung làm rõ các hành vi của Đàm Thị T cho N 500.000 đồng, Pg, T1, Ng mỗi người cho N 100.000 đồng là tiền gì?. Song các bị cáo đều thống nhất cho rằng đó là tiền mọi người đến thăm hỏi sức khỏe của N vì trước đó N phải nằm bệnh viện. Theo tài liệu do Lê Thị N cung cấp, Lê Thị N vào bệnh viện Bạch Mai ngày 16.05.2018 trước ngày xảy ra vụ án để, khám và xét nghiệm. Kết quả xác định đùi phải giảm mật độ xương mức độ B, Cột sống thắt lưng (CSTL) giảm mật độ xương mức độ 1. Kết luận: Thoái hoá và thoát vị đĩa đệm L4, L5 ở vị trí trước ra sau. Lệch nhẹ phải, gây hẹp nhiều đốt sống. Như vậy, lời khai của các bị cáo là thăm hỏi sức khỏe của N là có căn cứ, số tiền trên không phải là tiền thu lời bất chính. Lẽ ra tình tiết trên phải được làm rõ từ cấp sơ thẩm để xác định chính xác về tội danh đối với Lê Thị N. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ vấn đề này trước khi mở phiên tòa là thiếu sót. Xét thấy hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhân thân phạm tội lần đầu, bị cáo đang trong giai đoạn chữa bệnh Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp, không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO.

**** Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo:***

Cũng như phân tích trên Bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị T1, Hoàng Thị Ng cùng tham gia đánh bạc với các đối tượng khác. Các bị cáo đều là những người thân quen của bị cáo Lê Thị N mục đích đến nhà N để ăn cỗ nhân ngày lễ Phật Đản rồi cùng nhau đánh bạc, không ai chuẩn bị tiền nên khi hết tiền thì không chơi nữa. Xét thấy, số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc không lớn, các bị cáo nhân thân đều chưa có tiền án tiền sự, khai nhận thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Toà án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt tù giam đối với các bị cáo là nghiêm khắc. Căn cứ vào các quyết định của pháp luật, xét thấy có thể cho các bị cáo được hưởng án treo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự.

**** Xét việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Đàm Thị T:***

Bị cáo Đàm Thị T tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo khác. Nhân thân bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội cùng loại hiện đang bị khởi tố về hành vi đánh bạc khác. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm Bị cáo có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, xét thấy yêu cầu đó là tự nguyện Hội đồng xét phúc thẩm chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Đàm Thị T.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh của các bị cáo đều khó khăn, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 167/2019/TLHS-PT ngày 20/02/2019 đối với bị cáo **Đàm Thị T** phạm tội “Đánh bạc”.

2 Không chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO đối với bị cáo Lê Thị N.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị T1, Hoàng Thị Ng.

Tuyên bố bị cáo *Nguyễn Thị P, Lê Thị N, Nguyễn Thị T1, Hoàng Thị Ng* phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử Phạt **Nguyễn Thị P (tên gọi khác: Pg): 08 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử Phạt **Hoàng Thị Ng: 07 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt **Nguyễn Thị T1: 07 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt **Lê Thị N: 06 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo *Nguyễn Thị P* cho Ủy ban nhân dân phường KH, quận HĐ, thành phố Hà Nội; *Lê Thị N* cho Ủy ban nhân dân xã CK, huyện TO, thành phố Hà Nội; *Nguyễn Thị T1* cho Ủy ban nhân dân phường KH, quận HĐ, thành phố Hà Nội; *Hoàng Thị Ng* cho Ủy ban nhân dân phường BG, quận HĐ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA; VKS, CA, Chi cục THA H. TO;
- TATC; VKSHN; PC 27 CAHN;
- Bị cáo;
- Lưu trữ, Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đào Bá Sơn